

ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VIỆC RÈN KỸ NĂNG TỰ HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Nguyễn Văn Quyết

Trường Tiểu học tư thục Trương Vĩnh Ký, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

Email: valquyetsc@yahoo.com

Article History

Received: 11/4/2020

Accepted: 22/4/2020

Published: 25/5/2020

Keywords

self study, practice of self learning skills, Covid-19.

ABSTRACT

In the context of social distancing caused by the Covid-19 pandemic, the training of self-study skills for primary school students became urgent and appropriate for the situation. The article presents some concepts and practice of self-study skills. Since then, it proposes some solutions to train self-study skills for primary students in the Covid-19 season. The results of this research are both updated and complementary to the skill training in different practical situations.

1. Mở đầu

Theo số liệu của Worldometer (2020), đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến 210 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Việt Nam đã thực hiện việc giãn cách xã hội theo *Chỉ thị số 16/CT-TTg* (Chính phủ, 2020). Theo đó, trường học ở tất cả các cấp học phải đóng cửa. Việc học tập của học sinh (HS) phải thay đổi để thích nghi với bối cảnh mới. Trong giai đoạn này, việc học tập trung được thay thế hoàn toàn bằng việc học trực tuyến. Đại dịch Covid-19 đã và đang có những ảnh hưởng hết sức trầm trọng đến các khía cạnh của đời sống KT-XH của tất cả các quốc gia trên thế giới theo những cách thức mà chúng ta chưa từng biết đến, chưa từng có tiền lệ (Phạm Hồng Chương, 2020), nhưng đây cũng là một cơ hội để mỗi quốc gia, mỗi công dân khẳng định sự kiên cường trước những thách thức, tạo nên sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào dân tộc. Bên cạnh đó, đây là quãng thời gian các HS được gần gũi nhiều nhất với ông bà, cha mẹ và những người thân yêu trong gia đình; đặc biệt, HS có cơ hội được rèn luyện, hoàn thiện hơn về các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống cũng như trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19.

Từ khi bùng phát dịch Covid-19, HS phải nghỉ học một thời gian dài; nhiều người nhận ra rằng đa số HS chưa có ý thức và có phương pháp tự học. Đối với HS, hoạt động tự học có vai trò rất quan trọng vì hoạt động học gắn chặt với hoạt động tự học. Có thể nói, tự học là cốt lõi của việc học đối với mỗi HS nói chung và HS tiểu học nói riêng (Trần Thị Hà Giang và cộng sự, 2018). Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất một số giải pháp giúp rèn luyện kỹ năng tự học cho HS tiểu học trong giai đoạn đại dịch Covid-19.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tự học cho học sinh tiểu học

2.1.1. Kỹ năng tự học

Theo Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức (2013), “tự học” là một hình thức nhận thức của cá nhân, nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính người học tự tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp, theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được quy định. Tự học là một xu thế tất yếu, bởi vì quá trình giáo dục thực chất là quá trình biến người học từ khách thể giáo dục thành chủ thể giáo dục (tự giáo dục).

Kỹ năng tự học là một phần của hoạt động học tập, trong đó, HS là người chủ động, tích cực, độc lập. Hình thành kỹ năng tự học là hình thành cho HS khả năng nắm vững một hệ thống phức tạp các thao tác nhằm biến đổi và sáng tỏ các thông tin chứa đựng trong bài tập, trong nhiệm vụ (Nguyễn Thị Thế Bình, 2011).

Theo Trần Thị Minh Hằng (2011), “*Kỹ năng tự học là những phương thức thể hiện hành động tự học thích hợp, tương ứng với mục đích và những điều kiện hoạt động, hình thành kỹ xảo đúng trong hoạt động tự học đảm bảo cho hoạt động tự học có được kết quả. Nếu xét theo loại hình công việc thì kỹ năng tự học bao gồm các kỹ năng: lập kế hoạch, đọc sách, giải quyết nhiệm vụ học tập, tự kiểm tra và đánh giá*” (tr 55).

Kỹ năng tự học được hiểu là khả năng thực hiện có hiệu quả các hoạt động tự học, bao gồm những kỹ năng: xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn tài liệu, lựa chọn hình thức tự học, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kiểm tra, đánh giá (Phan Đức Duy và Lâm Thị Ngọc Trâm, 2017).

Kĩ năng tự học của HS tiểu học khác nhiều so với các cấp học lên cao hơn. Tự học của HS tiểu học xuất phát từ việc học có hướng dẫn của giáo viên và người lớn, là quá trình giáo viên luôn chú ý theo dõi để hướng dẫn HS khi cần thiết hoặc gợi ý để bạn học giúp đỡ lẫn nhau. HS nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ học tập với việc tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu và hướng dẫn của giáo viên. HS tiểu học lứa tuổi từ 6-11 tuổi chưa có nhiều thói quen tự học, tự làm việc với tài liệu, sách giáo khoa. Bên cạnh đó, việc học 2 buổi/ngày khiến HS không được giao bài tập thường xuyên và không có thời gian học tại nhà nên giảm thói quen tự học. Quá trình dạy học trên lớp của một số giáo viên ít chú ý đến việc hướng dẫn, hình thành thói quen tự học, cách tự làm việc, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu làm cho HS chậm phát triển về năng lực học tập, sáng tạo dẫn đến kết quả dạy học, giáo dục của một số HS chưa đạt như mong muốn. Do đó, mỗi cán bộ quản lí và đặc biệt là giáo viên trực tiếp đứng lớp cần có trách nhiệm đưa ra các giải pháp để hướng dẫn và từng bước hình thành thói quen tự học cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tại các lớp, trường tiểu học mà mình phụ trách, quản lí.

Dạy trẻ tự học là dạy trẻ một số kĩ năng quan trọng như: kĩ năng ghi chú, kĩ năng quản lí thời gian, kĩ năng học qua từ điển (đối với việc tự học ngoại ngữ)... cùng với đó là tạo ra một môi trường học tập tích cực, giao bài tập cho trẻ, hướng dẫn trẻ cách học hiệu quả...

- *Kĩ năng ghi chú*: Ghi chú là một kĩ năng cơ bản mà HS cần biết. Việc liên tục ghi chú khi học sẽ giúp HS ghi nhớ thông tin lâu hơn và giúp xây dựng những kĩ năng sắp xếp quý giá. Chẳng hạn, nếu dạy HS bài học về hệ mặt trời, hãy cung cấp cho HS một bản liệt kê các hành tinh, văn bản này nên có chỗ trống để HS có thể điền thông tin vào. Trong quá trình học các kiến thức mới về hệ mặt trời, HS có thể hoàn thành ghi chú của mình. Hãy cân nhắc việc đưa ra các bài tập yêu cầu dùng phần ghi chú để HS nhận ra giá trị của công cụ học tập hữu ích này. Các công cụ như bút nhớ dòng, bút màu và giấy nhớ rất hữu dụng cho việc ghi chú.

- *Kĩ năng quản lí thời gian*: Hướng dẫn HS dành một khoảng thời gian vào đầu giờ học để lên danh sách các bài tập, các chủ đề, kiến thức trẻ cần học, đặt ưu tiên cho hạng mục cần hoàn thành trước và sau, ước lượng thời gian trẻ cần để hoàn thành mỗi hạng mục. Việc này nên được lặp lại hàng ngày để hình thành thói quen và kĩ năng quản lí thời gian.

- *Kĩ năng tra từ điển*: Học cách sử dụng từ điển hiệu quả là một việc làm quan trọng trong quá trình làm chủ một ngoại ngữ như tiếng Anh. Ngoài việc tra nghĩa hay cách phát âm của từ, HS tiểu học còn có thể học được rất nhiều từ từ điển, giúp tăng nhận thức của trẻ về những thông tin mà trẻ tìm được trong từ điển, phát triển kĩ năng đoán từ mới, kích thích sáng tạo, làm việc nhóm... Để dạy HS cách dùng từ điển hiệu quả, hãy tìm một quyển từ điển phù hợp với lứa tuổi, đọc cùng và giải thích cho HS từ điển là gì, dùng như thế nào và cùng HS thực hiện các hoạt động học thú vị cùng từ điển.

2.1.2. Rèn luyện kĩ năng tự học cho học sinh tiểu học

Theo Từ điển tiếng Việt, “*Rèn luyện là luyện tập một cách thường xuyên để đạt tới những phẩm chất hay trình độ ở một mức nào đó*” (Hoàng Phê, 2008, tr 1025).

Từ đó, có thể hiểu, *rèn luyện kĩ năng tự học cho HS tiểu học là quá trình giáo viên hướng dẫn HS luyện tập thường xuyên, linh động và sáng tạo trong thực tế bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động tự học của HS.*

2.2. Một số giải pháp rèn luyện kĩ năng tự học cho học sinh tiểu học trong giai đoạn đại dịch Covid-19

- *Đối với bản thân HS*:

HS cần xây dựng cho mình một kế hoạch học tập phù hợp và tham khảo ý kiến người lớn về kế hoạch ấy. Bởi học tập mà không có một kế hoạch cụ thể giống như việc bạn đi vào khu rừng mà không có la bàn chỉ hướng; bạn sẽ mau chóng lạc vào khu rừng tri thức, không biết nên học cái gì và học như thế nào. Việc mất mục tiêu định hướng trong học tập rất nguy hại. HS tự chủ động đưa ra mục tiêu học tập của mình theo từng tuần, từng ngày. Bố mẹ chỉ nên đóng vai trò tư vấn, góp ý cho kế hoạch học tập của con. Ví dụ, nếu con dự định dành quá nhiều thời gian cho việc học, bố mẹ cũng nên khuyến khích con dành thời gian để nghỉ ngơi, thư giãn, tập thể dục. Tương tự như vậy, nếu các con chưa dành đủ thời gian để nghe các bài giảng trên truyền hình hoặc hoàn thành bài tập về nhà, bố mẹ cũng nên góp ý để con phân bổ thời gian cho hợp lí. Chỉ khi có cảm giác mục tiêu và kế hoạch học tập là của mình lập ra, các con mới thực sự chủ động thực hiện nó. HS cần phải có thói quen tự học thông qua việc đưa ra các thắc mắc về bài học và vấn đề khác trong xã hội, tự nhiên; tìm cách để giải quyết các thắc mắc khi tự tìm hiểu các kiến thức đã có, qua tài liệu, sách báo, tạp chí, phương tiện thông tin, mạng Internet, qua cô giáo, người lớn, bạn bè.

- Đối với gia đình HS:

Cha mẹ HS cần trang bị tâm lí tốt cho các em. Để tránh cảm giác lo lắng và áp lực, phụ huynh nên tạo cảm giác yêu thương, quan tâm và lắng nghe trẻ ở độ tuổi này. Việc HS không được đến trường và vui chơi cũng như không được vui chơi ngoài trời nhiều như thường xuyên chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới tâm lí và thể chất của các em. Bố mẹ nên gần gũi với con hơn trong giai đoạn này, giúp các con biến những trải nghiệm này thành cơ hội để hiểu rõ hơn về bản thân mình và chuẩn bị cho những thử thách mới trong tương lai. Để trưởng thành, con người cần rất nhiều hiểu biết và kĩ năng khác nhau. Các kiến thức và kinh nghiệm thu lượm được từ trường học chỉ là một phần trong những hiểu biết và kĩ năng cần thiết cho cuộc sống. Do vậy, phụ huynh cũng nên tranh thủ cơ hội này để giúp các em đa dạng hóa hoạt động học tập thông qua các công việc và vui chơi trong nhà. Ví dụ, HS có thể học về cách tính toán qua việc chuẩn bị nguyên liệu, thực phẩm cho các bữa ăn và tìm hiểu về những hiện tượng khoa học gần gũi trong cuộc sống như tác dụng làm sạch vết bẩn của xà phòng, hay lượng nước mà các cây trong nhà, trong vườn cần hàng ngày... Để phát triển khả năng ngôn ngữ, cũng có thể đọc các câu chuyện mà con thích rồi kể lại cho bố mẹ, anh chị em nghe vào cuối ngày trước khi đi ngủ. Nếu gia đình có máy tính kết nối mạng Internet, bố mẹ có thể gợi ý cho các con xem những video có tính giáo dục cao hay học ngoại ngữ qua mạng. Tốt nhất là bố mẹ cần có mặt cùng các con khi xem những nội dung này. Nếu không bận việc, bố mẹ có thể xem và cùng thảo luận với con về những kiến thức mới hoặc điểm thú vị mà các video này đề cập tới. Để tăng tính chủ động cho con, bố mẹ cũng có thể hỏi chủ đề các con muốn tìm hiểu trên mạng rồi cùng tìm nguồn thông tin và tài liệu đảm bảo tính giáo dục. Việc học tập ở đa số các trường tại Việt Nam hiện tại có một hạn chế cố hữu về thời lượng dành cho hoạt động phát triển cá nhân như nghệ thuật, thể thao, trải nghiệm sáng tạo. Kì nghỉ này chính là cơ hội tuyệt vời để HS có thể dành nhiều thời gian hơn cho những trải nghiệm mang tính cá nhân hóa cao. Với trẻ thích chơi nhạc hay vẽ, nếu trước đây chỉ có 30 phút mỗi ngày để tập đàn, bây giờ hãy khuyến khích dành nhiều thời gian hơn cho sở thích đó. Tương tự như vậy, nếu các con thích tìm hiểu về robot hay các nền văn hóa trên thế giới, hãy để con có nhiều cơ hội phát triển những đam mê, sở thích riêng có lúc này. Làm được như vậy, các con sẽ hiểu hơn về chính bản thân mình sau quãng thời gian nghỉ này. Được dành nhiều thời gian hơn cho các sở thích của cá nhân mình chính là điều kiện tuyệt vời để con trở nên chủ động và tự lực hơn trong các hoạt động học tập, vui chơi và lựa chọn nghề nghiệp sau này.

- Đối với nhà trường:

+ Tạo đam mê, hứng thú, yêu thích môn học: Có hứng thú học tập, tự học sẽ giúp HS khắc phục được những áp lực, sự mệt mỏi, đối phó trong quá trình học tập. Cũng có thể khi mới bắt tay vào tự học, người học chưa có hứng thú hoặc ít hứng thú, nhưng chính trong quá trình tự học, với những khám phá mới, cách tiếp cận mới, người học từ chỗ ít hứng thú đến nhiều hứng thú, từ chỗ việc học chỉ là một loại hoạt động bình thường (là nghĩa vụ) dần dần trở thành một sự đam mê, tự giác, có sự thôi thúc từ bên trong như một nhu cầu tự thân của người học. Giáo viên nên kết hợp nhiều hình thức như giới thiệu về môn học, tạo sức hấp dẫn về môn học trên cơ sở các lợi ích các em sẽ đạt được... Từ việc tạo cho các em cách quan sát, hình thành thói quen đặt câu hỏi trước sự việc quan sát được hoặc nhiệm vụ được giao trong học tập và hoạt động khác. Gây hứng thú từ cách đặt vấn đề của giáo viên, gây được hứng thú và cũng một mặt là giao nhiệm vụ cho các em. Có những vấn đề các em chưa biết, chưa thích thú nhưng khi thấy giáo viên đặt vấn đề cuốn hút làm cho các em tự có nhu cầu tìm hiểu để khám phá nó.

+ Giảm tối thiểu áp lực học tập, đặc biệt là đối với lứa tuổi HS tiểu học. Không chịu áp lực, được thoải mái, vui vẻ, có nhu cầu cao trong tìm tòi, khám phá thì khi đó hứng thú học tập mới phát triển tốt. Việc giảm áp lực học tập đối với HS không chỉ là trách nhiệm của giáo chủ nhiệm, giáo viên bộ môn mà phải từ gia đình HS. Giáo viên cần có kế hoạch tạo cho các em có thật nhiều cơ hội được học tập, trải nghiệm một cách tự nhiên, thoải mái, không bị gò bó với nhiều hình thức phong phú, biện pháp học tập đa dạng để phát huy tính tích cực nhận thức trong học tập của các em.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình tự học: đảm bảo cho HS khi cần trợ giúp là được trợ giúp kịp thời. Khi giao nhiệm vụ cho HS, giáo viên cần dành cho các em thời gian để nghiên cứu, không giám sát quá mức (tạo áp lực), để các em chủ động tra cứu, tìm nguồn thông tin để giải quyết vấn đề. Đặc biệt, không trợ giúp, hướng dẫn khi chưa cần thiết vì như vậy sẽ tạo thói quen ỉ lại trong các em, khiến các em không chịu suy nghĩ, tìm tòi. Nghĩa là, giáo viên luôn theo dõi nhưng tạo tính tự chủ cho các em trong khi tự học.

+ Giáo viên chú ý quan sát kĩ tiến trình tự học của HS khi được giao và thực hiện nhiệm vụ học tập. Nắm bắt năng lực, sở thích của HS đối với môn học. Việc phát hiện ra năng lực, sở thích của HS là một thành công lớn trong việc bồi dưỡng tự học cho HS. Khi nắm bắt được năng lực, sở thích của HS, giáo viên có thể giao cho các em một số nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở thích có thể “vượt chuẩn” để các em tự tìm tòi, tự thực hiện.

+ Trong thời gian dịch bệnh, thông qua học trực tuyến, giáo viên hướng dẫn các em lập thời gian biểu để hoàn thành bài tập, đọc bài trong sách giáo khoa và giao nghiên cứu nội dung mới, các bài tập cho phát triển năng lực. Có nghĩa là, từ xây dựng thời gian biểu buổi học, trong ngày, vài ngày, cả tuần và cũng có thể lâu hơn. Hướng cho các em lựa chọn, ưu tiên cho từng công việc, việc nào làm trước, việc nào làm sau trong một khung thời gian (trong buổi, trong ngày, vài ngày tới...). Đối với HS tiểu học thì giáo viên phải giao việc cụ thể, chi tiết, ngắn hạn, phù hợp năng lực giúp các em tự hoàn thành được công việc một cách thoải mái. Mức độ yêu cầu tự học để hoàn thành công việc học tập được nâng dần độ khó để phát huy được năng lực và tạo hứng thú khám phá cho các em.

+ Để giúp HS thực hiện thời gian biểu, giáo viên hướng dẫn HS cách chủ động lựa chọn, tiếp nhận thông tin từ các nguồn khác nhau và linh hoạt như từ sách, bài giảng, Internet, cha mẹ...; xử lý thông tin một cách chính xác trước khi lựa chọn đánh giá dựa trên các căn cứ khoa học; vận dụng thông tin, kiến thức đã học để làm bài tập, luyện tập, thảo luận, xử lý các tình huống, viết bài thu hoạch... Kỹ năng thực hiện quá trình tự học là một quá trình lâu dài rèn luyện để các em có thói quen xử lý thông tin dựa trên cách biết tìm nguồn thông tin nào là nhanh nhất, chính xác, hay nguồn thông tin nào để đối chứng phù hợp và tin cậy.

+ Giáo viên hướng dẫn, giúp HS tự đánh giá lại việc làm của mình. Khi hoàn thành một công việc (một bài toán, bài tập làm văn...), HS tự đánh giá, tức là tự xem lại kết quả công việc và tự rà soát được mức độ hoàn thành trong chu trình làm việc, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến cái gì mình chưa làm được và làm được theo yêu cầu để từ đó có hướng phát huy hoặc khắc phục. Để quá trình tự kiểm tra, đánh giá được tốt, giáo viên cần tạo cho các em thói quen về trả lời các câu hỏi, đưa ra các thắc mắc và cách mà các em giải quyết thắc mắc đó từ bản thân, phối hợp trong nhóm bạn hoặc giúp đỡ của giáo viên, cha mẹ...

Ngoài ra, giáo viên đồng thời hình thành cho HS thói quen đọc sách, thói quen quan sát, đánh giá, nhận xét các sự vật, hiện tượng diễn ra xung quanh các em; tạo niềm tin, mơ ước và hoài bão từ các thần tượng...

Trong thời gian nghỉ học tại nhà, với kỹ năng tự học, HS không chỉ dừng lại ở tiếp thu kiến thức qua việc học trực tuyến mà hoàn toàn chủ động tiếp cận với những điều mới như làm việc nhà, học nhạc cụ mới, đọc nhiều sách hơn, giao tiếp với ông bà hoặc hiểu biết hơn về văn hóa ở các vùng quê...

3. Kết luận

Mỗi chúng ta không thể hoàn toàn kiểm soát được những diễn biến của Covid-19 ở ngoài phạm vi gia đình. Tuy nhiên, chúng ta hoàn toàn có thể giúp HS dần dần làm quen và tiến tới tận dụng được thời gian này để hiểu hơn về bản thân mình, trở nên chủ động và tự lập hơn trong quá trình học tập. Vấn đề tự học ở HS là một vấn đề không hề đơn giản. Muốn hoạt động học tập đạt kết quả cao, đòi hỏi HS phải tự giác, không ngừng tìm tòi học hỏi. Ngoài ra, sự định hướng của người thầy đóng vai trò quyết định thúc đẩy sự thành công trong việc chiếm lĩnh tri thức của người học. Để hình thành thói quen tự học cho HS, giáo viên đảm bảo cho HS đủ kiến thức, kỹ năng môn học cần thiết, động viên giúp các em kiên nhẫn trong học tập. Bên cạnh đó, giáo viên cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức, sự chủ động, sáng tạo của HS.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19*.
- Đặng Vũ Hoat, Hà Thị Đức (2013). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng Phê (2008). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Thị Thế Bình (2011). *Phát triển kỹ năng tự học cho học sinh trong quá trình dạy học bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 273, tr 33-36.
- Phạm Hồng Chương (2020). *Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam*. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 274, tr 2-13.
- Phan Đức Duy, Lâm Thị Ngọc Trâm (2017). *Rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự học thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học phần Sinh học vi sinh vật, Sinh học 10*. Tạp chí Giáo dục, số 416, tr 41-44; 36.
- Trần Thị Hà Giang, Nguyễn Huyền Chang, Phạm Việt Quỳnh, Kiều Thị Thu Giang (2018). *Đề xuất cấu trúc và tiêu chí đánh giá năng lực tự học của học sinh tiểu học*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, số 21, tr 73-82.
- Trần Thị Minh Hằng (2011). *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Worldometers (2020). *Worldometers.info*.